

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/DSST

Ngày: 26/6/2023

“*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tân Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Khải và ông Phan Xuân Hùng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào - tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2022/TLST- DS ngày 12/12/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-DS ngày 22/5/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐST - DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Việt Nam T

Trụ sở: 89 Láng H, quận Đ, thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A- Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ

Ông Hoàng Vũ Giáp – Cán bộ pháp chế Ngân Hàng TMCP Việt Nam T (Có mặt)

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Ngọc T – Sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Chị Đàm Thị Th – Sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã C, thị xã M, tỉnh H

* **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị H – Sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã C, thị xã M, tỉnh H

NHẬN THẤY

* **Theo đơn khởi kiện ngày 28/9/2022 và các lời khai đại diện nguyên đơn trình bày:** Ngày 30/11/2017 ngân hàng TMCP Việt Nam T và vợ chồng anh Nguyễn Ngọc T và chị Đàm Thị Th ký hợp đồng tín dụng số LN 1711150316762, ngân hàng cho anh T và chị Th vay số tiền 365.000.000đ (*Ba trăm sáu mươi lăm triệu đồng*), mục đích để mua xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GRAND, thời hạn vay 83 tháng, tính từ ngày 02/12/2017 đến ngày 02/11/2024, lãi suất là 9,9%/ năm, cố định trong vòng 6 tháng kể từ ngày giải ngân, hết thời hạn 6 tháng thì lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ lần theo hợp đồng.

Tài sản bảo đảm: 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GRAND số khung S1DAHNO06066, số máy G4 LAHM570244 biển kiểm soát 89A- 117.96 thuộc quyền sở hữu và sử dụng của anh T chị Th và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023798 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 29/11/2017.

Việc ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp các bên tự nguyện và đúng pháp luật. Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho anh T và chị Th ngày 02/12/2017 tại khế ước nhận nợ lần 01 số LN 1711150316762. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh T và chị Th đã thanh toán được một phần nghĩa vụ trả nợ gốc lãi, sau đó vi phạm hợp đồng. Tính đến ngày 13/12/2022 anh T và chị Th còn nợ tiền gốc là 200.361.762 đồng, lãi là 69.940.139 đồng, phạt chậm trả 12.755.487 đồng. Tổng cộng là 283.057.388 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu anh T và chị Th thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, nhưng anh T chị Th không thực hiện, do vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Toàn và chị Thương trả nợ ngay một lần nợ gốc, lãi. Yêu cầu tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, từ ngày 14/12/2022 cho đến khi anh T chị Th thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp anh T chị Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ số nợ. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ nghĩa vụ thanh toán thì anh T chị Th có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi xong toàn bộ khoản nợ.

* **Bị đơn anh Toàn và chị Thương** hộ khẩu thường trú và địa chỉ vẫn ở tại địa phương nhưng hiện tại không có mặt tại địa phương, do anh T chị Th giấu địa chỉ không cho người thân biết, vì vậy Tòa án nhiều lần triệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng anh T và chị Th vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai.

* **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị H (là mẹ của anh T) trình bày: Bà có biết việc anh T và chị Th vay vốn ngân hàng để mua xe ô tô, tuy nhiên số tiền vay cụ thể bà không biết, anh T mang xe ô tô đi làm ăn thỉnh thoảng liên lạc với bà, chị Th làm nghề tự do đi làm thỉnh thoảng về nhà thăm con rồi đi ngay, anh T về thăm nhà khoảng tháng 12 năm 2022, còn chị Th đi làm từ tháng 3 năm 2023 đến nay anh chị chưa về nhà thỉnh thoảng gọi điện về thăm bà và thăm con là cháu Nguyễn Thị Ngọc A 5 tuổi và cháu Nguyễn Ngọc Gia Kh 3 tuổi. Bà nhận được thông báo thụ lý và các giấy triệu tập, thông báo của Tòa án đồng thời khi anh Toàn, chị Thương gọi điện về thì bà đã thông báo cho anh Toàn chị Thương có thông báo thụ lý và giấy triệu tập của Tòa án, anh chị đều nắm được không thắc mắc gì chỉ nhờ bà đề nghị ngân hàng cho anh chị trả dần, anh chị đang đi làm xa nhà chưa thể về để tham gia tố tụng tại Tòa án được. Bà không nhớ số điện thoại của anh T chị Th và không biết địa chỉ hiện tại anh T chị Th đang ở đâu để cung cấp cho Tòa án, do anh T và chị Th giấu địa chỉ và không nói số điện thoại cho bà. Vì điều kiện công việc bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành nên phải đưa vụ kiện ra xét xử.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023 Tòa án đã mở phiên tòa nhưng anh T và chị Th vắng mặt nên Tòa án phải hoãn phiên tòa.

* Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi của ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh Vượng buộc anh T và chị Th phải trả ngân hàng gốc và lãi đến ngày 26/6/2023 là 307.942.157 đồng và yêu cầu

anh T, chị Th tiếp tục trả lãi từ ngày 27/6/2023 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất trong hợp đồng tín dụng và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hòa đề nghị Hội đồng xét xử :

+ *Về tố tụng*: Toà án thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, ra quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành mở phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, lập biên bản hòa giải và đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử độc lập và chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ *Về nội dung*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP Việt Nam T buộc anh T và chị Th phải trả ngân hàng gốc và lãi đến ngày 26/6/2023 là 307.942.157đồng, yêu cầu anh T, chị Th tiếp tục trả lãi từ ngày 27/6/2023 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất trong hợp đồng tín dụng và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hòa còn đề nghị về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Ngân hàng khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với anh Toàn và chị Thương nên tranh chấp giữa ngân hàng và anh Nguyễn Ngọc T và chị Đàm Thị Th là tranh chấp về hợp đồng dân sự, địa chỉ cư trú thường xuyên của anh T và chị Th là thị xã Mỹ Hòa nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hòa căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh T, chị Th, bà H vắng mặt. Bà H có yêu cầu xét xử vắng mặt bà. Căn cứ biên bản xác minh tại công an xã C, UBND xã C cung cấp anh T và chị Th vẫn có địa chỉ thường trú tại thôn T, xã C, thị xã M, tỉnh H, anh T và chị Th chưa cắt khẩu, chuyển đi nơi khác, nhưng anh chị hiện tại không có mặt tại địa phương, bà Hn (mẹ anh T) cho biết anh chị vẫn thường xuyên liên lạc với bà để hỏi thăm con nhưng anh chị giấu địa chỉ nên bà không biết anh chị đang ở đâu và làm gì. Tòa án đã triệu tập và niêm yết hợp lệ, vì vậy anh T và chị Th thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, căn cứ điểm a mục 2 Điều 6 Nghị quyết 04/NQ - HĐTP ngày 05/5/2017 nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử là phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

[2.1]. *Về Hợp đồng tín dụng và yêu cầu thanh toán nợ gốc*: Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu và đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai của người làm chứng xác định giữa ngân hàng TMCP Việt Nam T và vợ chồng anh Nguyễn Ngọc T và chị Đàm Thị Th ký hợp đồng tín dụng số LN 1711150316762 ngày 30/11/2017 là sự thật. Theo hợp đồng này Ngân hàng cho anh T và chị Th vay số tiền 365.000.000đ (*Ba trăm sáu mươi lăm triệu đồng*), mục đích để mua xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GRAND, thời hạn vay 83 tháng. Ngân hàng đã giải ngân cho anh T và chị Th số tiền 365.000.000đ. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng anh T

và chị Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của ngân hàng xác định anh T, chị Th còn nợ số tiền gốc là: 200.361.762 đồng (*Hai trăm triệu ba trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng*), do anh T và chị Th cố tình giấu địa chỉ, anh chị đều vắng mặt tại phiên tòa, bà H cho biết anh chị điện thoại về xin ngân hàng cho trả dần số nợ mà không thắc mắc về số nợ gốc mà ngân hàng khởi kiện được ghi trên thông báo thụ lý vụ án nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về số tiền gốc.

[2.2]. **Về yêu cầu lãi suất:** Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xuất trình bảng kê tính lãi và xác định tính đến ngày 26/6/2023 số tiền lãi quá hạn mà anh T và chị Th còn nợ ngân hàng là 87.087.000 đồng (*Tám mươi bảy triệu không trăm tám mươi bảy nghìn đồng*); số tiền phạt chậm trả lãi là 20.492.629 đồng (*Hai mươi triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi chín đồng*). Tổng số tiền lãi và phạt chậm trả là 107.580.395 đồng. Hợp đồng tín dụng được ký từ ngày 30/11/2017 nên căn cứ Nghị quyết 01/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số qui định về lãi, lãi suất và phạt vi phạm, nên yêu cầu tính lãi và phạt chậm trả lãi của ngân hàng là có căn cứ và được chấp nhận.

[2.3]. **Quá trình xem xét thẩm định tại chỗ:** Ngày 12/4/2023 Tòa án đã ra thông báo số 01/TB – TA yêu cầu anh T, chị Th tập kết xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GRAND số khung S1DAH006066, số máy G4 LAHM570244 biển kiểm soát 89A- 117.96 đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã Cẩm Xá vào hồi 08 giờ ngày 04/5/2023 để Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đồng thời Tòa án đã tổng đạt và niêm yết thông báo số 01/TB – TA ngày 12/4/2023 và quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ hợp lệ. Tuy nhiên ngày 04/5/2023 anh T và chị Th không tập kết xe ô tô trên đến trụ sở UBND xã Cẩm Xá để xem xét, thẩm định tại chỗ nên Tòa án không thể tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ chiếc xe ô tô được. Như vậy, việc không xem xét, thẩm định tại chỗ được tài sản là hoàn toàn do anh T, chị Th cố ý không mang xe ô tô đến địa điểm tập kết theo thông báo của Tòa án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt và niêm yết thông báo hợp lệ. Vì vậy Tòa án sẽ giải quyết tài sản thế chấp theo thủ tục chung.

[2.4]. **Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:** Căn cứ theo Hợp đồng thế chấp tài sản do đại diện nguyên đơn xuất trình, Hội đồng xét xử thấy, các bên có ký kết Hợp đồng thế chấp là có thật. Hợp đồng thế chấp xe ô tô được lập ngày 30/11/2017 và hợp đồng dịch vụ bảo quản tài sản lập ngày 30/11/2017 giữa ngân hàng và anh T, chị Th được hai bên ký kết, pháp luật qui định hợp đồng thế chấp xe ô tô không cần thiết phải công chứng nên Hợp đồng thế chấp xe ô tô được lập ngày 30/11/2017 có hiệu lực pháp luật. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp là phù hợp. Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn nhất trí phát mại tài sản là chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GRAND số khung S1DAH006066, số máy G4 LAHM570244 biển kiểm soát 89A- 117.96 thuộc quyền sở hữu và sử dụng của anh Toàn chị Thương để thu hồi toàn bộ số nợ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản không đủ thanh toán thì anh Toàn và chị Thương có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn thiếu đến khi trả xong khoản nợ, nếu số tiền phát mại còn thừa so với nghĩa vụ thanh toán sẽ được trả lại cho chủ sở hữu.

[3] **Về án phí:** Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án lệ phí của Tòa án, sẽ buộc đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T.

Buộc anh Nguyễn Ngọc T và chị Đàm Thị Th phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền gốc và lãi là 307.942.157đồng (*Ba trăm linh bảy triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn một trăm năm mươi bảy đồng*) trong đó nợ gốc là 200.361.762 đồng (*Hai trăm triệu ba trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng*); Số tiền lãi và phạt lãi tính đến ngày 26/6/2023 là 107.580.395đồng (*Một trăm linh bảy triệu năm trăm tám mươi nghìn ba trăm chín mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày 27/6/2023 anh T, chị Th phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh T, chị Th không trả được nợ vay hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ. Khi xử lý tài sản, sẽ phát mại chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GRAND số khung S1DAH006066, số máy G4 LAHM570244 biển kiểm soát 89A- 117.96 thuộc quyền sở hữu và sử dụng của anh Toàn và chị Thương. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản thế chấp không đảm bảo đủ để thanh toán nợ, anh Toàn và chị Thương tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ nợ Ngân hàng.

Về án phí: Buộc Nguyễn Ngọc T và chị Đàm Thị Th phải chịu 15.397.000đồng (*Mười lăm triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam T 6.951.000đ (*Sáu triệu chín trăm năm mươi một nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013225, ngày 12/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND thị xã Mỹ Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS thị xã Mỹ Hòa;
- Lưu.

Nguyễn Thị Tân Huyền